

MẪU THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐÁU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN BA TRI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 680 /TB-CCTHADS

Ba Tri, ngày 03 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐÁU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng đất, công trình xây dựng và cây trồng trên đất, tọa lạc tại xã An Hiệp; xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre do ông Lê Minh Trọng và bà Nguyễn Thị Bích Tuyên đứng tên, tài sản gồm:

1. Thửa đất số 337, tờ bản đồ số 10, tọa lạc xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre có giá trị là 725.333.554đ (Bảy trăm hai mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ba ngàn năm trăm năm mươi bốn đồng) bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 337, tờ bản đồ số 10, diện tích 107.4m², mục đích sử dụng đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, tọa lạc xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre có giá 300.338.193đ (Ba trăm triệu ba trăm ba mươi tám ngàn một trăm chín mươi ba đồng).

+ Công trình xây dựng trên đất

- Nhà: Diện tích 93.91m², một phần căn nhà nằm trên đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường bộ (thể hiện trên bản vẽ của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Ba Tri), kết cấu: Móng, cột, dầm bê tông cốt thép, tường bao che, ngăn phòng xây gạch dày 10cm, hoàn thiện sơn nước, trần nhựa hoặc ván ép, nền lát gạch ceramic, mái tôn, cửa (chính, sau, sổ, phòng, nhà vệ sinh), nhà vệ sinh trong, có giá trị 418.869.825đ (Bốn trăm mười tám triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm hai mươi lăm đồng).

- Mái che: Diện tích 17,89m², nằm trên đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường bộ, kết cấu: khung thép, mái tôn, nền xi măng, có giá trị là 6.125.536đ (Sáu triệu một trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm ba mươi sáu đồng).

2. Thửa đất số 510, tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre có giá là 823.776.288đ (Tám trăm hai mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm tám mươi tám đồng) bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 510, tờ bản đồ số 7, diện tích 580.2m², mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác, tọa lạc xã An Hiệp, huyện Ba Tri,

tỉnh Bến Tre có giá 764.343.296đ (Bảy trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm chín mươi sáu đồng).

+ Công trình xây dựng trên đất:

- Nền xi măng: Diện tích 100.32m², kết cấu: Sân nền bê tông không cốt thép, có giá trị là 15.810.432đ (Muội lăm triệu tám trăm mười ngàn bốn trăm ba mươi hai đồng).

- Tường lửng: Diện tích 44.4m², kết cấu: 40.066.560đ (Bốn mươi triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm sáu mươi đồng).

+ Cây trồng trên đất: 02 (hai) cây dừa đang cho trái có giá trị là 3.556.000đ (Ba triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

3. Thửa đất số 507, tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre có giá là 387.222.924đ (Ba trăm tám mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng) bao gồm:

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 507, tờ bản đồ số 7, diện tích 2086.1m², mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre có giá 370.916.924đ (Ba trăm bảy mươi triệu chín trăm mười sáu ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng).

- Cây trồng trên đất: 62 (sáu mươi hai) cây dừa mới trồng có giá trị 16.306.000đ (Muội sáu triệu ba trăm lẻ sáu ngàn đồng).

Giá khởi điểm của (1) + (2) + (3) là 1.936.333.000đ (Một tỷ chín trăm ba mươi sáu triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nam. Tổng số điểm là 90 điểm.

Địa chỉ: Số 04 Nguyễn Bình Khiêm, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không có.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nam	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.....
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		

1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18	
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	0	



5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16	
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giảm sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	50	
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15	
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	

2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7	
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6	



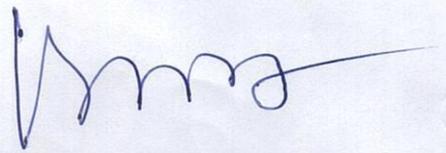
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	2	
6.1	01 đấu giá viên	2	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	3	
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3	
7.3	Từ 10 năm trở lên		
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4	
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	3	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên		

V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	7	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.		
4.	Tiêu chí khác		
	Tổng	90	

THỦ TRƯỞNG
Phê duyệt kết quả chấm điểm

Nguyễn Văn Nô

CHẤP HÀNH VIÊN


Phan Văn Trung

Nơi nhận:

- Trang TTĐT CTHADS tỉnh Bến Tre ;
- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu VT, HSTHA.